

Số: 70/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 09 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2026/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hồng N, sinh ngày 03/7/1985;

Căn cước công dân số 031185005395;

Địa chỉ cư trú: Số A T, phường A, thành phố Hải Phòng; Địa chỉ tạm trú: Tổ dân phố K, phường A, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Thái Thanh T, sinh ngày 26/5/1983;

Căn cước công dân số 031083000956;

Địa chỉ cư trú: Số A T, phường A, thành phố Hải Phòng; Địa chỉ tạm trú: Tổ dân phố K, phường A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Hồng N và anh Thái Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Hồng N và anh Thái Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Thái Hải M, sinh ngày 18/5/2012 cho chị Bùi Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, chị Bùi Thị Hồng N và anh Thái Thanh T tự thỏa thuận giao nhận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Chị Bùi Thị Hồng N và anh Thái Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Hồng N nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 1975 ngày 12 tháng 02 năm 2026 tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Trả lại chị Bùi Thị Hồng N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai 1975 ngày 12 tháng 02 năm 2026 tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị Hồng N đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- UBND phường An Biên (ĐKKH ngày 20/6/2011);
- Lưu: Hồ sơ, TA.

THẨM PHÁN

Khúc Trọng Quang